

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách cấp huyện chuyển về cấp xã năm 2025 sang năm 2026 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 229/TTr-STC ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách cấp huyện chuyển về cấp xã năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 (đợt 2) đối với các dự án theo chi tiết Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực XV tổ chức và hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định Nhà nước hiện hành; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, đảm bảo các dự án tại Điều 1 đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định; đồng thời, theo dõi, đôn đốc đảm bảo giải ngân toàn bộ số vốn được kéo dài.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch UBND các xã, phường (*theo phụ lục đính kèm*) và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPTH;
- Lưu VT, T5, T7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHU LỤC
DANH MỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ CẤP XÃ NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026
TIẾP TỤC THỰC HIỆN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2026	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện.	Thuộc trường hợp quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Ghi chú
	TỔNG SỐ	236.142,762	127.688,568	108.454,194			
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG	28.200,491	16.642,147	11.558,344			
I	PHƯỜNG QUY NHƠN ĐÔNG	1.900,000	1.118,464	781,536			
1	Chỉnh trang, mở rộng tuyến đường dọc Kè Lý Chánh - Lý Hòa, xã Nhơn Lý	1.900,000	1.118,464	781,536	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
II	XÃ TUY PHƯỚC BẮC	10.244,000	9.916,376	327,624			
1	Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng (2T8P)	3.615,000	3.560,499	54,501	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
2	Trường TH số 2 Phước Quang (3T, 12P)	6.629,000	6.355,877	273,123	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
III	XÃ VÂN CANH	4.507,483	3.085,640	1.421,843			
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà ông Tuyền đến nhà ông Sơn (Hiệp Hà)	250,000	-	250,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Nghĩa trang nhân dân xã Canh Thuận	180,000	-	180,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Máy (đoạn từ nhà Ga đến sân bay)	119,461	99,581	19,880	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
4	Trường THCS thị trấn (cơ sở 2), KP 3	3.958,022	2.986,059	971,963	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
IV	XÃ VĨNH THỊNH	580,000	-	580,000			
1	Xây dựng nhà văn hóa đa năng xã	580,000	-	580,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
V	XÃ CANH VINH	1.310,000	344,969	965,031			
1	Xây dựng sân BTXM và sửa chữa tường rào các mặt còn lại của Trụ sở làm việc UBND xã Canh Hiệp	350,000	344,969	5,031	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
2	Đường phía Tây huyện Văn Canh (đoạn từ xã Canh Hiệp đến xã Canh Vinh)	960,000	-	960,000	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
VI	XÃ KON GANG	48,000	-	48,000			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	48,000	-	48,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1, Điều 72	
VII	XÃ AYUN	10,000	-	10,000			
1	Hệ thống điện chiếu sáng xã Ayun qua xã Đak Jơ Ta	10,000	-	10,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1, Điều 72	
VIII	XÃ IA PA	2.690,000	455,180	2.234,820			
1	Sửa chữa đường Trần Hưng Đạo	1.100,000	381,939	718,061	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
2	Trường mầm non Tuổi Thơ, xã Ia trok	1.590,000	73,241	1.516,759	Dự án chuyển đổi vị trí đầu tư do khách quan mua bảo UBND xã điều chỉnh Chủ trương đầu tư và điều chỉnh dự án	điểm d, khoản 2, Điều 72	
IX	XÃ CHƯ SÊ	6.911,008	1.721,518	5.189,490			
1	Đường quy hoạch khu dân cư thôn Phú Cường (Đường QH D2, D7) xã Ia Pal, huyện Chư Sê	2.680,825	862,683	1.818,142	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Đường quy hoạch khu dân cư thôn Đoàn Kết (Đường QH D1, D2, D3) xã Ia Pal huyện Chư Sê	4.230,183	858,835	3.371,348	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	168.076,351	92.521,769	75.554,582			
I	PHƯỜNG QUY NHƠN	17.857,246	8.049,886	9.807,360			
1	Chỉnh trang đô thị khu dân cư tổ 48 khu vực 9A phường Đống Đa thành phố Quy Nhơn	13.192,380	3.720,550	9.471,830	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	XD tuyệt kê kết hợp chỉnh trang vị trí phía Nam cầu Huỳnh Tấn Phát, đoạn ngã ba Lê Trọng Tấn - Hoàng Cầm đến đường Nguyễn Quảng	4.664,866	4.329,336	335,530	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
II	PHƯỜNG QUY NHƠN ĐÔNG	3.000,000	1.506,103	1.493,897			
1	Chỉnh trang, mở rộng tuyến đường dọc Kè Lý Chánh - Lý Hòa, xã Nhơn Lý	3.000,000	1.506,103	1.493,897	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
III	PHƯỜNG QUY NHƠN TÂY	20.207,136	14.800,009	5.407,127			
1	Khu cải táng và khu mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Phước Mỹ	13.207,136	11.132,827	2.074,309	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Đường vào nhà máy đốt rác Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn	7.000,000	3.667,182	3.332,818	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2026	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện.	Thuộc trường hợp quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Ghi chú
IV	XÃ NGÔ MÂY	2.500,000	2.000,000	500,000			
1	Tăng cường cơ sở vật chất các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Phù Cát	2.500,000	2.000,000	500,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1, Điều 72	
V	XÃ VINH THỊNH	5.294,723	211,852	5.082,871			
1	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vinh Định	381,682	-	381,682	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Vinh Hiệp đến đường ĐH29	2.000,000	121,833	1.878,167	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vinh Thịnh	1.250,000	90,019	1.159,981	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
4	Trường Tiểu học Vinh Hiệp; Hạng mục: Xây dựng 01 phòng âm nhạc, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng mỹ thuật và 01 phòng thư viện	750,000	-	750,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
5	Trường Tiểu học Vinh Thịnh (điểm trường chính Vinh Định); Hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật	913,041	-	913,041	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
VIII	PHƯỜNG AN NHON ĐÔNG	5.789,993	5.717,987	72,006			
1	Tuyến đường Bắc – Nam số 3 (đường liên phường); Đoạn từ Thị đội đến giáp Khu dân cư Cẩm Văn	5.789,993	5.717,987	72,006	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
IX	PHƯỜNG AN NHON NAM	5.871,852	4.621,817	1.250,035			
1	Khu tái định cư phía Tây đường trục Đông – Tây, Thọ Lộc	25,852	-	25,852	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông Nhơn Khánh – Nhơn Hòa (đoạn từ ĐT.636 kết nối với ngã ba Nguyễn Trung Trực – Trần Khánh Dư)	5.846,000	4.621,817	1.224,183	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
X	XÃ VÂN CANH	5.087,622	129,503	4.958,119			
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà ông Tuy đến nhà ông Sơn (Hiệp Hà)	900,000	-	900,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Nghĩa trang nhân dân xã Canh Thuận	1.500,000	129,503	1.370,497	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
3	Xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu làng Hà Văn Trên, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	2.400,000	-	2.400,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
4	Trường THCS thị trấn (cơ sở 2), KP 3	287,622	-	287,622	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
XI	XÃ CANH VINH	200,000	197,850	2,150			
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường bê tông giao thông nông thôn, thôn Tăng Lợi xã Canh Vinh	200,000	197,850	2,150	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
XII	PHƯỜNG BÔNG SƠN	1.000,000	998,009	1,991			
1	Sửa chữa Nhà làm việc Đảng ủy phường Bông Sơn (Xây dựng sửa chữa trụ sở làm việc các phường dự kiến thành lập mới)	1.000,000	998,009	1,991	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
XIII	PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH	5.410,329	5.206,375	203,954			
1	Nhà tri ân Mẹ Việt Nam anh hùng và chỉnh trang khuôn viên tượng đài liệt sĩ thị xã	5.410,329	5.206,375	203,954	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
XIV	XÃ VINH THẠNH	1.000,000	-	1.000,000			
1	Khu dân cư Khu phố Định An (Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và lập quy hoạch)	1.000,000	-	1.000,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
XV	XÃ BÌNH DƯƠNG	1.699,498	856,634	842,864			
1	Đầu tư Mớ mạng lưới đường ống cấp nước các nhà máy nước Phù Mỹ, Mỹ Phong, Mỹ Chánh và Mỹ Lợi	1.699,498	856,634	842,864	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XVI	PHƯỜNG ĐIỀN HỒNG	72.812,000	45.806,577	27.005,423			
1	Thăm bê tông nhựa và làm mới vỉa hè đường Hùng Vương	54.975,000	38.178,837	16.796,163	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
2	Cải tạo và nâng cấp công viên Diên Hồng (khu vực hồ B)	15.000,000	5.385,956	9.614,044	Năm 2025 thời tiết trên địa bàn có mưa kéo dài, địa chất công trình bị ảnh hưởng, mực nước ngầm xuất hiện cao, gây sạt lún cần phải thay đổi biện pháp kỹ thuật thi công để đảm bảo an toàn công trình dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án	điểm d, Khoản 2, Điều 72	
3	Vỉa hè Hoàng Văn Thu (đoạn đường Hùng Vương - đường Vũ)	2.837,000	2.241,784	595,216	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
XVII	XÃ IA PA	468,000	30,038	437,962			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2026	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện.	Thuộc trường hợp quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Ghi chú
1	Đường BTXM Thôn 1, xã Ia Pa (Đoạn từ nhà ông Dương Văn Hồi ra khu sản xuất)	468,000	30,038	437,962	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	
XVIII	PHƯỜNG PLEIKU	689,429	-	689,429			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	689,429		689,429	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XIX	PHƯỜNG AN PHÚ	689,429	-	689,429			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	689,429		689,429	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XX	XÃ YA HỘI	54,000	-	54,000			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	54,000		54,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XXI	PHƯỜNG AN BÌNH	300,000	-	300,000			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	300,000		300,000	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XXII	XÃ KON CHIÊNG	42,290	-	42,290			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	42,290		42,290	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
XXIII	XÃ HRA	42,290	-	42,290			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	42,290		42,290	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
XXIV	XÃ MANG YANG	14.136,668	-	14.136,668			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	77,846		77,846	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng	14.058,822		14.058,822	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
XXV	XÃ AYUN	42,290	-	42,290			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	42,290		42,290	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
XXVI	XÃ LỢ PANG	42,290	-	42,290			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	42,290		42,290	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	Khoản 1 Điều 72	
XXVII	XÃ ĐAK ĐOÀ	1.000,000	710,107	289,893			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	1000,000	710,107	289,893	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XXVIII	XÃ KDANG	1.000,000	907,284	92,716			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	1000,000	907,284	92,716	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XXIX	XÃ ĐAK SOMEI	919,667	771,738	147,929			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	919,667	771,738	147,929	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
XXX	XÃ KON GANG	919,600	-	919,600			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	919,600		919,600	Bổ sung kế hoạch vốn sau ngày 30/9/2025	khoản 1, Điều 72	
C	NGUỒN VỐN KHÁC	39.865,920	18.524,652	21.341,268			
I	PHƯỜNG QUY NHƠN	1.738,664	-	1.738,664			
1	Chỉnh trang đô thị khu dân cư tổ 48 khu vực 9A, phường Đồng Đa	1.271,664		1.271,664	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	XD tuyệt kê kết hợp chỉnh trang vị trí phía Nam cầu Huỳnh Tấn Phát, đoạn ngã ba Lê Trọng Tấn - Hoàng Cầm đến đường Nguyễn Quang	467,000		467,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
II	PHƯỜNG QUY NHƠN TÂY	25.075,422	18.071,952	7.003,470			
1	Mở rộng, nâng cấp đường trục xã Phước Mỹ (đoạn từ cây xăng Hiệp Hòa đến công chào thôn Thanh Long)	22.006,675	18.071,952	3.934,723	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Khu cải táng và khu mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Phước Mỹ	1.500,000		1.500,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
3	Đường vào nhà máy đốt rác Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn	1.568,747		1.568,747	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
III	XÃ VẠN CANH	13.001,834	452,700	12.549,134			
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà ông Tuy đến nhà ông Sơn (Hiệp Hòa)	2.749,000		2.749,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
2	Nghĩa trang nhân dân xã Canh Thuận	751,231		751,231	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
3	Nâng cấp, mở rộng đoạn từ nhà ông Thành đến nghĩa địa Hiệp Hội	1.700,000		1.700,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Lộc (Hiệp Giao) đến nhà ông Trí (Hiệp Hội)	2.800,000		2.800,000	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
5	Trường THCS thị trấn (cơ sở 2), KP 3	5.001,603	452,700	4.548,903	Vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	điểm b, khoản 2, Điều 72	
IV	XÃ CANH VINH	50,000	-	50,000			
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường bê tông giao thông nông thôn, thôn Tăng Lợi xã Canh Vinh	50,000		50,000	Dự án bố trí vốn để hoàn thành trong năm, không được bố trí kế hoạch vốn năm sau	điểm c, khoản 2, Điều 72	